

Số: **21** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **19** tháng **11** năm 2023

TỜ TRÌNH

**Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về việc
phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2024
thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh
Khoá VIII, Kỳ họp thứ 21

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Văn bản số 4460/BKHĐT-TH ngày 13/6/2023 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024; Văn bản số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình kỳ họp thứ 21 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII xem xét, cho ý kiến về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

1. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn:

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tuân thủ:

- Các nguyên tắc quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030;

- Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND;

2. Dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là **740.078 triệu đồng**; trong đó: năm 2022 đã bố trí 150.630 triệu đồng, năm 2023 đã bố trí 192.739 triệu đồng, kế hoạch năm 2024 là 178.503 triệu đồng (theo Văn bản số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), vốn còn lại của kế hoạch năm 2025 là 218.206 triệu đồng.

Để đảm bảo cơ sở giao kế hoạch năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 21 về phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

Tổng vốn kế hoạch năm 2024 là **178.503 triệu đồng**, trong đó:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt là 36.258 triệu đồng.

- Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư những nơi cần thiết là 20.990 triệu đồng.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc là 73.030 triệu đồng.

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là 24.499 triệu đồng (*Trong đó: Bố trí đầu tư xây dựng nhà công vụ giáo viên theo Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh là 10.350 triệu đồng*).

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch là 21.105 triệu đồng.

- Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện các Chương trình là 2.621 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 21 xem xét, quyết định. / *lv*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS, Ban Dân tộc,
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Th). / *lv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

PHỤ LỤC

PHẦN BỔ ĐÀU TƯ PHÁT TRIỂN NSTW NĂM 2024
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔC PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐÔNG BAO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
(Kèm theo tờ trình số 211/TT-UBND ngày 09/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Dự án, tiểu dự án thành phần	Tổng vốn kế hoạch năm 2024	Tổng vốn phân bổ huyện	Trong đó:				Ghi chú
				Hướng Hóa	Đakrông	Cam Lộ	Gio Linh	
I	2 TỔNG CỘNG	178.503	178.503	88.447	67.398	511	4.685	17.462
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	36.258	36.258	17.226	13.591		1.500	3.941
II	Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí ổn định dân cư những nơi cần thiết	20.990	20.990	7.197	12.440			1.353
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc	73.030	73.030	40.014	22.112	511	3.100	7.293
-	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (trụ tiên các xã, thôn ĐBK, gồm: huyện Hướng Hóa có 14 xã và 11 thôn; huyện Đakrông có 11 xã và 02 thôn; huyện Cam Lộ có 01 thôn; huyện Gio Linh có 01 xã; huyện Vĩnh Linh có 02 xã và 02 thôn)	73.030	73.030	40.014	22.112	511	3.100	7.293
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	24.499	24.499	11.029	8.849	0	0	4.621
-	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	24.499	24.499	11.029	8.849			4.621
	<i>Trong đó: Bổ trí đầu tư xây dựng nhà công vụ giáo viên theo Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh</i>	10.350	10.350	5.000	4.000			1.350
V	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	21.105	21.105	11.708	9.397			
VI	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện các Chương trình	2.621	2.621	1.273	1.009	0	85	254
-	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2.621	2.621	1.273	1.009		85	254